

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH AN GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2020/DS-PT

Ngày: 03/01/2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng
Quyền sử dụng đất, hợp đồng vay tài sản
và hợp đồng tín dụng”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải

Ông Đào Chí Keo

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên

Trong các ngày từ ngày 31 tháng 12 năm 2019, đến ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2019/TLPT-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc *“Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; hợp đồng vay tài sản và hợp đồng tín dụng”*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2015/DS-ST ngày 15/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang bị Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2019/QĐ-PT ngày 10/6/2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Thành X (chết năm 2014)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Thành X gồm:

1.1. Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1976 (chết năm 2019)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá T gồm:

- Nguyễn Thị Kim X1, sinh năm 1981; (Vợ ông T)
- Nguyễn Chí Anh C, sinh năm 1997; (Con ông T)
- Nguyễn Chí H, sinh năm 1999; (Con Ông T)
- Nguyễn Chí T1, sinh năm 2001;(Con Ông T)
- Nguyễn Chí Th, sinh năm 2003;(Con ông T) .Có Nguyễn Thị Kim X, (mẹ ruột) là người giám hộ.
- Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2006 (Con ông T). Có Nguyễn Thị Kim X(mẹ ruột) là người giám hộ

1.2. Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1979;

1.3. Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: 655/17, tổ 39B, khóm Đông Phú, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

1.4. Chị Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1988

Địa chỉ: 226/14A ấp Bình Hòa, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

1.5. Chị Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 10A Trệt, đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền cho bà M, bà L, bà H1 và bà V: Ông Trần Tiến V1, sinh năm 1972; địa chỉ: 259/1C, đường Trần Nhật Duật, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền ngày 15/8/2014)

2. Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

Trụ sở: Tòa tháp A, Tòa nhà SkyTower, số 88, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn H3, sinh năm 1976, chức vụ: Giám đốc Tố tụng và Mua bán nợ

Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà TNR, số 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.(Văn bản ủy quyền số 2715/2019/GUQ-TGD12, ngày 03/6/2019).

Bị đơn:

1. Bà Võ Thị Tuyết Tr, sinh năm 1978

2. Ông Cao Long S, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: 757 Hà Hoàng Hổ, khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Ông S ủy quyền cho bà Tr tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền ngày 05/3/2016).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Tuyết H2 sinh năm 1957 (chết)

Kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bà H2 gồm:

1.1. Trần Hữu K, sinh năm 1953 (chồng bà H2);

1.2. Trần Thanh T2, sinh năm 1977 (con bà H2);

1.3. Trần Trung T3, sinh năm 1991 (con bà H2);

Cùng địa chỉ: Số 752, tổ 2, khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

2. Bà Ngô Thị Kiều T4, sinh năm 1954

Địa chỉ: 738, Hà Hoàng Hồ, khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Có Đơn xin vắng mặt, đơn đề ngày 30/5/2019);

3. Văn phòng Công chứng Mỹ Long

Trụ sở: Số 9, Lương Văn Cù, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị Hồng C, chức vụ: Trưởng văn phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ (văn bản ủy quyền ngày 28/01/2016);

4. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên

5. Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thành Th, chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân – Có yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án các cấp (Văn bản ngày 05/6/2019 và Văn bản số 5537/UBND-NC ngày 17/12/2019).

(Ông Trần Tiến V1 và ông Nguyễn Tấn H3 có mặt trong thời gian xét xử, vắng mặt khi tuyên án. Bà X1, anh C, anh H, cháu T1, cháu Th, cháu D, bà M, bà L, bà H1, bà V, bà Tr, ông S, ông K, anh T2, anh T3, bà T4; Văn phòng Công chứng Mỹ Long, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn Thành X (chết), những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Xuyên ủy quyền cho ông Trần Tiến V1 trình bày:

Ngày 09/11/2010 ông X thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0149 nA ngày 05/10/2009 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 5001032061 ngày 29/10/2004 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp

cho ông X để vay của bà H 2 số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu), lãi suất 4%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, hợp đồng vay được công chứng tại Văn phòng công chứng Mỹ Long ngày 17/11/2010

Ngày 09/01/2011 ông X trả cho bà H2 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) vốn + lãi được 8.000.000 đồng (tám triệu) và ngày 20/11/2011 chuộc lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 5001032061 ngày 29/10/2004 mà bà H2, bà Tr đã cầm cố cho bà Đỗ Thị Kiều T4 với giá 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu), tổng cộng đã trả cho bà H2, bà Tr 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu), còn nợ 127.000.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu);

Nghi ngờ bị lừa dối, ông X đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì mới biết bà H2, bà Tr đã lừa dối ông ký hợp đồng vay nhưng thực chất là ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với giá 200.000.000 đồng (hai trăm triệu), trong khi giá thực tế vào thời điểm đó khoảng 2 tỷ đồng. Sau 02 ngày ký hợp đồng ông S, bà Tr tự làm thủ tục chuyển quyền và được Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00409 ngày 19/11/2010 và tiếp tục thế chấp cho Ngân hàng Mê Kông – Chi nhánh Long Xuyên (nay là Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Long Xuyên) vay số tiền 1 tỷ đồng, không trả vốn lãi nên đã bị Ngân hàng khởi kiện.

Ông X đã nhiều lần yêu cầu bà Tr, ông S trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà Tr, ông S năn nỉ ông X hãy mang tiền đến Ngân hàng chuộc lại giấy, sau đó vợ chồng bà Tr ông S sẽ trả tiền lại cho ông, nhưng số tiền quá lớn ông S, bà Tr, bà H2 không có khả năng trả.

Năm 2014 ông X chết, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông X yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/11/2010 vô hiệu và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông S bà Tr ngày 19/11/2010 và đồng ý trả bà H, bà Tr và ông S số tiền 127.000.000 đồng cùng lãi suất theo quy định.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam đại diện ông Nguyễn Tấn H3 trình bày: Ngày 14/12/2010, bà Tr và ông S ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức ngắn hạn số HL 1361/HĐTD – MDB và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HL 1361/HĐTD – MDB ngày 14/12/2010 để vay Ngân hàng Mê Kông số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ), mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,68%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi vay bà Tr ông S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã khởi kiện đến Tòa án thành phố Long Xuyên và được giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nhưng đã bị Giám đốc thẩm hủy Quyết định và giao về cho Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết lại. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Tr, ông S phải trả số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ) và lãi tính đến ngày 09/10/2015 là 1.471.343.221 đồng (một tỷ, bốn trăm bảy mươi một triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn, hai trăm hai mươi một đồng), tổng cộng 2.471.343.221 đồng (hai tỷ, bốn trăm bảy mươi một triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn, hai trăm hai mươi một đồng) và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng. Tiếp tục

duy trì tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HGL1361/HĐTD – MDB ngày 14/12/2010 để đảm bảo thi hành án;

Bị đơn bà Võ thị Tuyết Tr và ông Cao Long S trình bày: Vào ngày 09/11/2010, ông X thế chấp cho bà Tr giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0149nA ngày 05/10/2004 và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 5001032061 ngày 29/10/2004 để vay của bà số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu). Đến ngày 17/11/2010, ông X nói bán nhà đất cho ông với giá 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám) để chia cho các con và đồng ý ra công chứng hợp đồng với giá 200.000.000 đồng (hai trăm triệu), còn 1.600.000.000 đồng (một tỷ sáu) ông X đồng ý để ông bà vay tiền Ngân hàng để trả cho ông X, nhưng khi vay được tiền ông X đổi ý không bán.

Đối với số tiền vay của Ngân hàng ông, bà thống nhất lời trình bày của Ngân hàng về số tiền vay, lãi suất, đồng ý thanh toán vốn lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Về phần yêu cầu khởi kiện của ông X, ông bà yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Tuyết H2 trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà Tr, ông S. Bà và bà Tr ông S đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu các thừa kế của ông X phải trả 127.000.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu) cùng lãi phát sinh từ ngày 09/11/2010, đồng ý khấu trừ 8.000.000 đồng (tám triệu) đã đóng lãi.

- Văn phòng công chứng Mỹ Long, do ông Nguyễn Văn Đ đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 17/11/2010, ông X và bà Tr, ông S có đến Văn phòng công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 358. Sau khi xem xét hồ sơ đầy đủ thủ tục và giải thích quyền lợi, nghĩa vụ trong hợp đồng cho các bên hiểu rõ và đã ký tên, lấn tay vào hợp đồng nên Văn phòng công chứng đã tiến hành chứng thực hợp đồng theo quy định của pháp luật nên yêu cầu Tòa án xem xét bảo vệ.

- Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, đại diện ông Huỳnh Khương Hồng Â trình bày: Nguồn gốc đất 105,8 m², thuộc thửa số 02, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại phường Mỹ Xuyên đã được Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0149nA ngày 05/10/2009 cho ông Xuyên. Đến ngày 17/11/2010, ông X lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng Mỹ Long chứng thực cùng ngày cho ông S, bà Tr và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00409 ngày 19/11/2010 cho ông S bà Tr. Việc chuyển nhượng đã được thực hiện đúng trình tự thủ tục và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 127 Luật đất đai năm 2003.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2015/DSST ngày 15/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang quyết định:

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/11/2010 được ký kết giữa ông Nguyễn Thành X và bà Võ Thị Tuyết Tr, ông Cao Long S tại Văn phòng công chứng Mỹ Long ngày 17/11/2010 vô hiệu

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00409 ngày 19/11/2010 do UBND thành phố Long Xuyên cấp cho bà Võ Thị Tuyết Tr, ông Cao Long S

Ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Ngọc M, bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Nguyễn Thị Mỹ H1, bà Nguyễn Thị Mỹ V (là thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Thành X, chết năm 2014) phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Tuyết Tr, ông Cao Long S, bà Võ Tuyết H2 số tiền vốn 127.000.000 đồng và lãi 80.621.000 đồng. Tổng cộng 207.621.000 đồng.

Bà Võ Thị Tuyết Tr và ông Cao Long S cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền 1.000.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 09/10/2015 là 1.471.343.221 đồng. Tổng cộng 2.471.343.221 đồng.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HL1361/HĐTC-MDB ngày 14/12/2010 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Long Xuyên và bà Võ Thị Tuyết Tr, ông Cao Long S vô hiệu.

Kể từ ngày 10/10/2015 bà Tr và ông S còn tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng mức ngắn hạn số HL1361/HĐTD-MDB ngày 17/11/2010 trên phần nợ vốn 1.000.000.000 đồng đến khi thanh toán xong.

Ngoài ra bản án còn quyết định về chi phí đo đạc, định giá, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/10/2015 Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam kháng cáo, yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông X với bị đơn; công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng với bị đơn và công nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bị đơn là hợp pháp.

Tại bản án phúc thẩm số 52/2016/DSPT ngày 07/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

Sửa bản án sơ thẩm: Bác yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Thành X yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/11/2010 là vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00409 ngày 19/11/2010 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp cho bà Võ Thị Tuyết Tr, ông Cao Long S.

Công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HL1361/HĐTC-MDB ngày 14/12/2010 được ký kết Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Long Xuyên và bà Võ Thị Tuyết Tr, ông Cao Long S. Trường hợp bà

Tr ông S không thanh toán được nợ theo hợp đồng tín dụng số HL1361/HĐTD-MDB ngày 14/12/2010, thì Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được quyền phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra còn quyết định về án phí và việc thi hành án theo luật định.

Ngày 22/3/2016 những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông X là anh Nguyễn Bá T, chị Nguyễn Thị Ngọc M, chị Nguyễn Thị Mỹ L, chị Nguyễn Thị Mỹ H1, chị Nguyễn Thị Mỹ V có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm số 52/2016/DSPT ngày 07/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Tại Quyết định số 36/2018/KN-DS ngày 12/02/2018, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 52/2016/DSPT ngày 07/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 132/2013/DS-ST ngày 15/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 277/2018/DS-GĐT ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận một phần kháng nghị số 36/2018/KN-DS ngày 12/02/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 52/2016/DS-PT ngày 07/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng vay tài sản và hợp đồng tín dụng”.

Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử lại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nội dung kháng cáo, yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông X với bị đơn; công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng với bị đơn và công nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bị đơn là hợp pháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Thành X với ông Cao Long S và bà Võ Thị Tuyết Tr là hợp đồng giả cách, nhằm che giấu hợp đồng vay tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông X với ông S và bà Tr vô hiệu là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi ông S, bà Tr được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông S bà Tr đã đem thế chấp Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam để vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ), việc thế chấp được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tại Công văn số 100/TNMT-TT ngày 31/3/2015 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Long Xuyên và tại Công văn số 230 UBND-NC ngày 09/4/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S và bà Tr là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Do đó, căn cứ Điều 133 của Bộ luật dân sự năm 2015 về bảo vệ người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu, Công văn giải đáp nghiệp vụ số 64 ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì việc ông San, bà Trang thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng đúng theo quy định của pháp luật nên không bị vô hiệu. Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam kháng cáo là có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2015/DS-ST ngày 15/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng với bà Tr, ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bản án sơ thẩm được tuyên án ngày 15/10/2015, đến ngày 28/10/2015 Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam có đơn kháng cáo là trong hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Sự vắng mặt của các đương sự: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Thị Mỹ V vắng mặt nhưng có ông Trần Tiến V1 là người đại diện theo ủy quyền có mặt; bà Nguyễn Thị Kim X1, Nguyễn Chí Th, Nguyễn Thị Mỹ D, Nguyễn Chí Anh C, Nguyễn Chí H, Nguyễn Chí T1, bà Ngô Thị Kiều T4, Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cùng có đơn yêu đề nghị xét xử vắng mặt; bà Võ Thị Tuyết Tr, ông Cao Long S, ông Trần Hữu

K,anh Trần Thanh T2, anh Trần Trung T3, Văn phòng Công chứng Mỹ Long, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng cùng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người này theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[3]. Về nội dung kháng cáo: Yêu cầu công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/11/2010 được ký kết giữa ông Nguyễn Thành X với bà Võ Thị Tuyết Tr và ông Cao Long S; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HL1361/HĐTC-MDB ngày 14/12/2010 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP phát triển Mê Kông – CN Long Xuyên (nay là Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Long Xuyên) với bà Võ Thị Tuyết Tr và ông Cao Long S; Công nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00409 ngày 19/11/2010 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp cho bà Võ Thị Tuyết Tr và ông Cao Long S là hợp pháp, có hiệu lực.

[4]. Xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam:

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 17/11/2010 ông X với bà Tr, ông San có ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 105,8 m² , thuộc thửa đất số 4,tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại số 665/17, tổ 39B, khóm Đông Phú, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, trị giá 200.000.000 đồng (hai trăm triệu),việc ký kết tại Văn phòng công chứng Mỹ Long. Nhà và đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01491nA ngày 05/10/2009 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 5001032061 ngày 29/10/2004 cho ông X. Năm 2014 ông X chết các thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông X cho rằng chỉ ký hợp đồng vay tiền thế chấp quyền sử dụng đất với bà Tr, ông S chứ không có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Bà Tr và ông S thừa nhận, ngày 09/11/2010 ông X có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01491nA ngày 05/10/2009 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 5001032061 ngày 29/10/2004 để vay của ông bà số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu), đến ngày 17/11/2010 ông X nói bán nhà đất cho ông bà giá 1.800.000.000đồng (một tỷ tám) để chia cho các con và đồng ý ra công chứng lập hợp đồng chuyển nhượng, nhưng hợp đồng chỉ ghi giá chuyển nhượng là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu), còn lại 1.600.000.000 đồng (một tỷ sáu) ông X đồng ý cho bà Tr, ông S đi vay Ngân hàng về trả. Nhưng khi vay được tiền Ngân hàng thì ông Xuyên đổi ý không bán, lý do các con ông X không đồng ý.

[5].Xét hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông X với bà Tr và ông S:

- Tại bản Hợp đồng vay lập ngày 09/11/2010 giữa ông Nguyễn Thành X với bà Võ Thị Tuyết Tr thể hiện ông Xuyên có vay 200.000.000 đồng (hai trăm triệu) của bà Tr, đồng thời có tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01491nA ngày 05/10/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, thửa đất số 4, tờ bản đồ số 16, diện tích 105,8 m² trị giá tài sản là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu).

- Tại Biên nhận ngày 01/9/2011 bà Võ Thị Tuyết Tr ghi “Tôi có cầm giấy đỏ của ông Nguyễn Thành X sinh năm 1937 ngày 15/9/1978 nơi cấp CA An Giang, thường trú 665/17, tổ 39 Đông Xuyên TP Long Xuyên.Tôi có cho ông Nguyễn Thành X vay số tiền 200.000.000 đồng hiện giờ 150.000.000 đồng bây giờ về sau tôi sẽ không tính lãi, hẹn ngày 01/10 ông Nguyễn Thành X sẽ trả cho tôi 150.000.000 đồng tôi sẽ trả giấy đỏ cho ông Nguyễn Thành X”

- Tại Biên nhận ngày 12/5/2012 của bà Võ Thị Tuyết Tr và Võ Tuyết H2 thể hiện “ Tôi tên Võ Thị Tuyết Tr có cầm giấy của ông Nguyễn Thành X nay ông chuộc nhưng tôi chưa có đưa lại, hẹn đến ngày 12/6/2012 trả cho ông giấy đỏ”.

- Tại Biên bản hòa giải ngày 28/11/2013 của Ủy ban nhân dân phường Đông Xuyên thành phố Long Xuyên bà Tr xác định “ Giữa tôi và ông X có sự đồng thuận với nhau trong việc vay tài sản là phần đất tọa lạc tại khóm Đông Phú, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên với giá 200.000.000 đồng và cả hai cùng nhau ra Văn phòng công chứng Mỹ Long làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (dưới hình thức vay tài sản có bảo đảm).

Mặt khác, theo hợp đồng chuyển nhượng thể hiện giá trị tài sản là 200.000.000 đồng, nhưng thực tế qua định giá giá trị tài sản hơn 1,7 tỷ đồng là chênh lệch về giá quá cao. Hơn nữa, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông X với bà Tr ông S ký công chứng ngày 17/11/2010, thì ngày 19/11/2010 tức là chỉ sau hai ngày,ông San bà Trang đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có căn nhà của ông X hiện hữu và được Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 29/10/2004. Theo Bản vẽ đo hiện trạng đất tranh chấp ngày 29/7/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Long Xuyên thì căn nhà của ông X nằm trọn vẹn trên diện tích 105,8 m². Nhưng khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S bà Tr không thể hiện ý kiến của người đang ở trên đất là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục.

Như vậy, có cơ sở xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông X với vợ chồng ông S bà Tr là giả tạo nhằm che giấu hợp đồng vay tài sản, từ đó dẫn đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông X với vợ chồng ông S bà Tr vô hiệu.

[6].Đối với hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng với ông S, bà Tr tuy có được công chứng và có đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông X với bà Tr ông S vô hiệu, nên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp cho ông S bà Tr phải bị hủy, dẫn đến hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng với ông S bà Tr cũng bị vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 138 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông X với vợ chồng ông S bà Tr; Hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam với bà Tr, ông S và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên đã cấp cho bà Tr, ông S là có căn cứ.

[7]. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 133 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để công nhận hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng với bà Tr, ông San có hiệu lực là không phù hợp với Điều khoản chuyển tiếp theo quy định tại Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên không được chấp nhận.

[8]. Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam kháng cáo, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì thêm sau khi xét xử sơ thẩm, nên không có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm ông Nguyễn Bá T là một trong những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Xuyên chết; bà Võ Tuyết Hạnh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chết, do đó Tòa án phải đưa những người thừa kế của ông T, bà Hạnh vào tham gia tố tụng với tư cách kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng.

[9]. Mặt khác, Bản án sơ thẩm tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp cho bà Tr ông S, nhưng không giao cho người tiếp tục quản lý sử dụng, đồng thời có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thiếu sót; tuy nhiên thiếu sót này không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên chỉ cần nêu để rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa người đại diện cho đồng thừa kế của ông Nguyễn Thành X cho biết hiện tại căn nhà của ông X

trên diện tích đất 105,8 m² do các con, cháu của ông X, tức là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông X đang trực tiếp quản lý sử dụng, do vậy nên giao cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Thành X tiếp tục quản lý sử dụng diện tích 105,8 m² được giới hạn bởi các điểm 12,13,14,10 theo Bản vẽ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Long Xuyên lập ngày 29/7/2014, đồng thời có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, xét cần phải sửa Bản án sơ thẩm về cách tuyên án.

[10]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11]. Về án phí phúc thẩm: Do sửa Bản án sơ thẩm về cách tuyên án, nên Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 148; Khoản 2 Điều 228; Khoản 2 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2015/DS-ST ngày 15/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên về cách tuyên án:

+Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/11/2010 được ký kết giữa ông Nguyễn Thành X và bà Võ Thị Tuyết Tr, ông Cao Long S tại Văn phòng công chứng Mỹ Long ngày 17/11/2010 vô hiệu.

+Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00409 ngày 19/11/2010 do UBND thành phố Long Xuyên cấp cho bà Võ Thị Tuyết Tr, ông Cao Long S.

+ Bà Nguyễn Thị Kim X1, anh Nguyễn Chí Anh C, anh Nguyễn Chí H, anh Nguyễn Chí T1, anh Nguyễn Chí Th - có bà X1 làm giám hộ, chị Nguyễn Thị Mỹ D - có bà X1 làm giám hộ (là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Bá T chết năm 2019) cùng với bà Nguyễn Thị Ngọc M, bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Nguyễn Thị Mỹ H1, bà Nguyễn Thị Mỹ V (là kế thừa

quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Thành X, chết năm 2014) được tiếp tục quản lý sử dụng diện tích 105,8 m² tại phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, được giới hạn bởi các điểm 12,13,14,10 theo Bản vẽ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Long Xuyên lập ngày 29/7/2014, đồng thời có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo bản án là Bản vẽ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Long Xuyên lập ngày 29/7/2014).

+ Bà Nguyễn Thị Kim X1, anh Nguyễn Chí Anh C, anh Nguyễn Chí H, anh Nguyễn Chí T1, anh Nguyễn Chí Th – có bà X1 làm giám hộ, chị Nguyễn Thị Mỹ D - có bà X1 làm giám hộ (là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Bá T chết năm 2019) cùng với bà Nguyễn Thị Ngọc M, bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Nguyễn Thị Mỹ H1, bà Nguyễn Thị Mỹ V (là kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Thành X, chết năm 2014) phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Hữu K, anh Trần Thanh T2 anh Trần Trung T3 (là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của bà VõTuyệt H2 chết năm 2019), bà Võ Thị Tuyết Tr, ông Cao Long S, số tiền vốn 127.000.000 đồng và lãi 80.621.000 đồng. Tổng cộng 207.621.000 đồng

+Bà Võ Thị Tuyết Tr và ông Cao Long S cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền 1.000.000.000 đồng(một tỷ) tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 09/10/2015 là 1.471.343.221 đồng. Tổng cộng 2.471.343.221 đồng (hai tỷ, bốn trăm bảy mươi một triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn, hai trăm hai mươi một đồng).

+Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HL1361/HĐTC-MDB ngày 14/12/2010 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Long Xuyên và bà Võ Thị Tuyết Tr, ông Cao Long S vô hiệu;

Kể từ ngày10/10/2010 bà Tr và ông S còn tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng mức ngắn hạn số HL1361/HĐTD-MDB ngày 17/11/2010 trên phần nợ vốn 1.000.000.000 đồng đến khi thanh toán xong

- Về chi phí giám định: Ông Trần Hữu K, anh Trần Thanh T2, anh Trần Trung T3 (là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của bà Võ Tuyết H2, chết năm 2019), bà Võ Thị Tuyết Tr, ông Cao Long S phải giao lại cho bà Nguyễn Thị Kim X1, anh Nguyễn Chí Anh C, anh Nguyễn Chí H, anh Nguyễn Chí T1, anh Nguyễn Chí Th – có bà X1 làm giám hộ, chị Nguyễn Thị Mỹ D - có bà X1làm giám hộ (là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Bá T, chết năm 2019), bà Nguyễn Thị Ngọc M,bà Nguyễn Thị Ngọc L, bà Nguyễn Thị Ngọc H1,bà Nguyễn Thị Mỹ V (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Thành X, chết năm 2014) số tiền 1.259.000 đồng (một triệu, hai trăm năm mươi chín ngàn đồng)

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

+Bà Nguyễn Thị Kim X1, anh Nguyễn Chí Anh C, anh Nguyễn Chí H, anh Nguyễn Chí T1, anh Nguyễn Chí Th – có bà X1 làm giám hộ, chị Nguyễn Thị Mỹ D - có bà X1 làm giám hộ (là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá T, chết năm 2019) cùng với bà Nguyễn Thị Ngọc M, bà Nguyễn Thị Ngọc L, bà Nguyễn Thị Ngọc H1, bà Nguyễn Thị Mỹ V (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Thanh X, chết năm 2014) phải nộp số tiền 5.190.000 đồng (năm triệu, một trăm chín mươi ngàn đồng), được trừ vào 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 07939 ngày 08/5/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, nên các ông bà nêu trên còn phải nộp thêm số tiền 4.990.000 đồng (bốn triệu, chín trăm, chín mươi ngàn đồng)

+Bà Võ Thị Tuyết Tr và ông Cao Long S phải nộp số tiền 40.713.000 đồng (bốn mươi triệu, bảy trăm mười ba ngàn đồng)

+Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (trước đây là Ngân hàng TMCP phát triển Mê Kông) số tiền 25.600.000 đồng (hai mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 02331 ngày 12/7/2012 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam không phải chịu, nên được hoàn trả số tiền nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009421 ngày 02/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND Tp Long Xuyên;
- TAND Tp Long Xuyên;
- Cục THADS tỉnh An Giang;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADSTp Long Xuyên;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Thiện